

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2018/HS-ST

Ngày: 19 – 9 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Huỳnh Minh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Ngọc Phương

Ông Hoàng Phú

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nghĩa, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Lê Ngọc Ấn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 172/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh năm 1993, tại tỉnh Sóc Trăng;

Nơi ĐKNKTT: Ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: Khu phố T, phường V, thị xã A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn (văn hóa): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Trần Thị T; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/4/2018 đến ngày 06/5/2018, áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Bà Hoàng Thị Diễm T, sinh năm 1972; trú tại: Khu phố 2, phường P, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Phan Văn C, sinh năm 1964; trú tại: Tổ 5, ấp 2, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 24/4/2018, Nguyễn Văn Q điều khiển xe mô tô biển số 61K1-127.71 nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Exciter đi đến cửa hàng bán dụng cụ câu cá Hoàng Thi tại địa chỉ 1/1 khu phố H, phường V, thị xã A, tỉnh Bình Dương do bà Hoàng Thị Diễm T làm chủ để mua thức ăn cho cá. Trong lúc bà T vào trong tiệm lấy hàng, Q nhìn thấy trong tủ kính có 01 điện thoại Samsung Galaxy S8 Plus nên nảy sinh ý định trộm điện thoại để sử dụng. Q liền lén lút lấy điện thoại bỏ vào túi quần và nói với bà T “*Không mang theo tiền, không mua nữa*” rồi nhanh chóng bỏ đi. Sau khi lấy trộm điện thoại, Q tắt nguồn. Đến khoảng 22 giờ 00 phút ngày 25/4/2018, Q đến quán cà phê 999 thuộc khu phố T, phường V, thị xã A, tỉnh Bình Dương để trông giữ xe ở quán và mở nguồn điện thoại để sử dụng. Lúc này, bà T mở định vị dò tìm thì phát hiện điện thoại bị mất trộm đang có người sử dụng tại khu vực quán cà phê 999 thuộc khu phố T, phường V, thị xã A, tỉnh Bình Dương nên đã đến Công an phường V để trình báo sự việc. Công an phường V triệu tập Quang đến trụ sở để làm việc, tại Cơ quan Công an Q thừa nhận hành vi lấy trộm điện thoại của bà T.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 điện thoại Samsung Galaxy S8 Plus; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Exciter, màu sơn: đen, biển số 61K1-127.71

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Thuận An ngày 03/5/2018 kết luận: 01 điện thoại Samsung Galaxy S8 Plus, màu đen, trị giá 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Bản cáo trạng số 186/CT-VKS-TA ngày 30/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và không có ý kiến gì về nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 7 tháng tù đến 10 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình

tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại nên có đủ cơ sở kết luận:

- Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 24/4/2018, tại cửa hàng bán dụng cụ câu cá Hoàng Thị thuộc khu phố H, phường V, thị xã A, tỉnh Bình Dương, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của bà Thúy bị cáo Nguyễn Văn Q đã lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 điện thoại Samsung Galaxy S8 Plus trị giá 12.000.000 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 điện thoại Samsung Galaxy S8 Plus trị giá 12.000.000 đồng do bị cáo Nguyễn Văn Q thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam tư lợi nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

+ Về nhân thân: Bị cáo Q có nhân thân tốt.

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

+ Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản thu hồi đã được giao trả cho bị hại. Do vậy, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đề nghị áp dụng điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo để giảm nhẹ hình phạt là phù hợp.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy việc Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Q là phù hợp.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại Samsung Galaxy S8 Plus màu đen, thuộc sở hữu của bà Hoàng Thị Diễm T nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bà T là phù hợp. Bà T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Exciter, màu sơn: đen, biển số 61K1-127.71, số máy G304E648916, số khung 0610JY623184. Đây là tài sản hợp pháp

của ông Phan Văn C, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã trả lại cho ông C là phù hợp. Ông Câu đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh Bình Dương
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Công an cùng cấp;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Bị hại;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Huỳnh Minh Trí

- Người liên quan
- Lưu: HS, THAHS, AV.

